

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-ST
Ngày: 18-10-2019
V/v Tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hách Thị Th, sinh năm 1975;

Cư trú tại: Tổ 10, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; vắng mặt.

Bà Trần Thị N, sinh năm 1973; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Tổ 7, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Hách Thị Th trình bày:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị N có vay tiền của bà nhiều lần nhưng không làm giấy. Vào ngày 30/10/2017, ông T và bà N có ký giấy xác nhận còn nợ bà số tiền nợ gốc 94.000.000 đồng, thỏa thuận trả dần 2.000.000 đồng/tháng, thời gian

bắt đầu trả từ ngày 30/11/2017 cho đến khi trả hết khoản nợ trên. Khi làm giấy, hai bên không thỏa thuận tính lãi. Sau đó, ông T và bà N trả cho bà được 02 tháng số tiền 4.000.000 đồng. Mỗi lần trả, ông T có ghi vào sổ do ông T giữ và bà có ký tên. Từ ngày 30/01/2018, bà đã đòi nhiều lần nhưng ông T, bà N không trả số tiền còn lại 90.000.000 đồng cho bà. Nay bà yêu cầu ông Trần Văn T và bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn ông Trần Văn T và bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông T và bà N không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông T, bà N và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Hách Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn T và bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng ông T, bà N vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Ngày 07/5/2019 bà Hách Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T và bà Trần Thị N trả cho bà Th số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Bà Th có cho ông T, bà N vay tiền nhiều lần. Đến ngày 30/10/2017 ông T, bà N làm giấy nợ cho bà T số tiền 94.000.000 đồng. Ông T bà N đã trả cho bà Th số tiền 4.000.000 đồng, còn lại 90.000.000 đồng chưa trả. Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hách Thị Th, buộc ông Trần Văn T và bà Trần Thị N trả cho bà Th số tiền 90.000.000 đồng. Ghi nhận bà Th không yêu cầu tính tiền lãi. Ông T bà N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Hách Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Văn T và bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Th, ông T, bà N.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Hách Thị Th khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T và bà Trần Thị N trả số tiền nợ vay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản”.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hách Thị Th yêu cầu ông Trần Văn T và bà Trần Thị N trả số tiền nợ vay 90.000.000 đồng thấy rằng:

Việc bà Hách Thị Th cho ông Trần Văn T và bà Trần Thị N vay số tiền 94.000.000 đồng được thể hiện qua giấy “Biên nhận cho vay” ngày 30/10/2017, có chữ ký của ông Trần Văn T, bà Trần Thị N. Ông T, bà N đã trả cho bà Th được số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ 90.000.000 đồng chưa trả. Bà Th yêu cầu ông T và bà N trả cho bà số tiền 90.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tổng đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông T, bà N nên Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương và xác định ông bà vẫn còn Hộ khẩu thường trú tại địa phương. Ông T, bà N từ giữa năm 2018 đi làm ăn xa, bà N không về địa phương, ông T vài tháng có về một lần rồi lại đi. Đồng thời, ông T và bà N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông bà vẫn không đến Tòa giải quyết vụ án.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc ông T và bà N đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông bà không đến Tòa làm việc là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình mà pháp luật quy định. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Th là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 của Bộ Luật Dân sự buộc ông Trần Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hách Thị Th số tiền vay 90.000.000 đồng. Ghi nhận bà Th không yêu cầu tính tiền lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hách Thị Th không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của bà Hách Thị Th được chấp nhận nên ông Trần Văn T và bà Trần Thị N phải chịu 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hách Thị Th về “Tranh chấp dân sự hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Văn T và bà Trần Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hách Thị Th số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Ghi nhận bà Th không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hách Thị Th cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Văn T và bà Trần Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn T và bà Trần Thị N phải chịu 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hách Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hách Thị Th 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006277 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

